

MẪU SỐ 01: BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH NĂM 2020/2021/06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Đính kèm Công văn số .... /SGDHN-QLNY ngày...../2022 của Sở GDCK Hà Nội về việc hướng dẫn CBTT định kỳ )

Tên Công ty:

CTCP Công trình Cầu phà Thành phố Hồ Chí Minh

Mã chứng khoán:

HFB

STT	Tiêu chí đánh giá	Năm 2020 (Có/Không)	Năm 2021 (Có/Không)	06tháng/2022 (Có/Không)	Ghi chú
1	Công ty không xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua quy chế hoạt động của HĐQT	Không	Có	Không	Xây dựng và trình ĐHĐCĐ năm 2021, hiện nay vẫn đang áp dụng
2	Công ty không quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (Có/không)	Không	Có	Không	Quy chế quản trị nội bộ năm 2021 đã quy định, hiện nay vẫn đang áp dụng
3	Công ty có sở hữu nhà nước > 50%	Không	Không	Không	Vốn nhà nước tại công ty là 40%.
4	Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật DN (không có Ban kiểm soát)	Không	Không	Không	Mô hình của công ty là: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị trực thuộc.
5	Công ty không xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty	Không	Có	Không	Quy chế quản trị công ty được ĐHĐCĐ thông qua năm 2021, hiện nay vẫn đang áp dụng
6	Công ty không xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	Không	Có	Không	Quy chế hoạt động của BKS được ĐHĐCĐ thông qua năm 2021, hiện nay vẫn đang áp dụng
7	Công ty không bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty	Không	Có	Không	Người phụ trách quản trị được bổ nhiệm lại vào tháng 5 năm 2021.



STT	Tiêu chí đánh giá	Năm 2020 (Có/Không)	Năm 2021 (Có/Không)	06tháng/2022 (Có/Không)	Ghi chú
8	Công ty không đưa nội dung thù lao của từng thành viên HĐQT, tiền lương của TGD (GD) và người quản lý khác thành mục riêng trong BCTC hàng năm của công ty và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên	Có	Có	Có	Đã thể hiện mục riêng trong báo cáo tài chính và đã báo cáo Đại hội cổ đông thường niên hàng năm.
9	Thành viên HĐQT độc lập của Công ty không lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT(Có/không)	Không	Không	Không	Công ty không có thành viên HĐQT độc lập
10	Công ty có số lượng cuộc họp HĐQT ít hơn 04 lần/năm (không đảm bảo ít nhất mỗi quý 01 lần) (Có/không)	Không	Không	Không	Năm 2020 có 13 cuộc họp. Năm 2021 có 14 cuộc họp (03 cuộc họp trực tiếp và 11 cuộc họp trực tuyến). 6 TĐN 2022 có 09 cuộc họp
11	Công ty có số lượng cuộc họp Ban kiểm soát ít hơn 02 lần/năm	Không	Không	Không	Các cuộc họp của HĐQT đã nêu ở mục 10 đều có sự tham gia của BKS
12	Chủ tịch HĐQT của Công ty kiêm nhiệm chức danh TGD (GD) của Công ty	Không	Không	Không	Chủ tịch là Trần Minh Trung; Tổng Giám đốc là Lê Hữu Châu
13	Thành viên HĐQT của Công ty đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác	Không	Không	Không	Không có thành viên HĐQT nào tham gia HĐQT quá 05 công ty khác
14	Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, TGD (GD), người quản lý khác của Công ty thực hiện hợp đồng, giao dịch khi chưa được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận.	Không	Không	Không	Không có trường hợp nào
15	Công ty có số lượng thành viên HĐQT ít hơn số lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Doanh Doanh nghiệp	Không	Không	Không	HĐQT của công ty có 05 thành viên
16	Công ty có số lượng thành viên BKS ít hơn 3 người	Không	Không	Không	BKS của công ty có 03 thành viên
17	Công ty không đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành	Không	Không	Không	Công ty đảm bảo số lượng thành viên HĐQT không điều hành



STT	Tiêu chí đánh giá	Năm 2020 (Có/Không)	Năm 2021 (Có/Không)	06tháng/2022 (Có/Không)	Ghi chú
18	Công ty không đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	Có	Có	Có	Công ty đảm bảo số lượng thành viên HĐQT độc lập theo quy định
19	Công ty không mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán BCTC năm của Công ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp Báo cáo kiểm toán BCTC năm của công ty có khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối	Có	Có	Có	Hàng năm báo cáo kiểm toán của công ty không có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối.
20	Công ty vi phạm quy định về giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này	Không	Không	Không	Không có trường hợp vi phạm nào
21	Chủ tịch HĐQT không báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên gần nhất nội dung đã được thông qua tại NQ ĐHĐCĐ trước đó nhưng chưa thực hiện; không báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất thông qua trước khi thực hiện thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ	Không	Không	Không	Các báo cáo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT trước ĐHĐCĐ đều tuân thủ quy định của Điều lệ và pháp luật.
22	Công ty không ký kết hợp đồng bằng văn bản khi tiến hành giao dịch với người có liên quan	Không	Không	Không	Công ty không ký kết hợp đồng giao dịch nào với người có liên quan
23	Công ty không đảm bảo thành viên HĐQT, BKS, Ủy ban kiểm toán đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và không thuộc các trường hợp pháp luật quy định (theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)	Không	Không	Không	Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của nhà nước
23,1	Công ty có thành viên HĐQT là người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp	Không	Không	Không	Không có thành viên nào
23,2	Công ty có thành viên HĐQT là người có quan hệ gia đình của GD, TGD và người quản lý khác của Công ty; người có quan hệ gia đình của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ	Không	Không	Không	Không có thành viên nào
23,3	Công ty có KSV là người thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp	Không	Không	Không	Không có thành viên nào



STT	Tiêu chí đánh giá	Năm 2020 (Có/Không)	Năm 2021 (Có/Không)	06tháng/2022 (Có/Không)	Ghi chú
23,4	Công ty có KSV là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, GD hoặc TGD và người quản lý khác	Không	Không	Không	Không có thành viên nào
23,5	Công ty có KSV là người quản lý công ty	Không	Không	Không	Không có thành viên nào
23,6	Công ty có KSV là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người có quan hệ gia đình của người đại diện phần vốn của doanh nghiệp; người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty	Không	Không	Không	Không có thành viên nào
23,7	Công ty có KSV làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty	Không	Không	Không	Không có thành viên nào
23,8	Công ty có KSV là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các BCTC của Công ty trong 03 năm liên trước đó	Không	Không	Không	Không có thành viên nào
23,9	Trường ban kiểm soát không có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty	Không	Không	Không	Trường ban kiểm soát đủ tiêu chuẩn theo quy định tại điều 168 Luật Doanh nghiệp
24	Công ty không đảm bảo cơ cấu có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT hoặc không đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	Không	Không	Không	Công ty không có Ủy ban kiểm toán
24,1	Công ty không có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT đối với trường hợp công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp	Không	Không	Không	Công ty không có Ủy ban kiểm toán
24,2	Công ty có số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán ít hơn 02 người	Không	Không	Không	Công ty không có Ủy ban kiểm toán
24,3	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán của Công ty không phải là thành viên HĐQT độc lập	Không	Không	Không	Công ty không có Ủy ban kiểm toán
24,4	Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán không phải là thành viên HĐQT không điều hành	Không	Không	Không	Công ty không có Ủy ban kiểm toán
24,5	Công ty có thành viên Ủy ban kiểm toán làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty	Không	Không	Không	Công ty không có Ủy ban kiểm toán

STT	Tiêu chí đánh giá	Năm 2020 (Có/Không)	Năm 2021 (Có/Không)	06tháng/2022 (Có/Không)	Ghi chú
24,6	Công ty có thành viên Ủy ban kiểm toán là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các BCTC của công ty trong 03 năm liền trước đó	Không	Không	Không	Công ty không có Ủy ban kiểm toán
24,7	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán không có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh	Không	Không	Không	Công ty không có Ủy ban kiểm toán
25	Công ty thực hiện công tác kiểm toán nội bộ	Có	Có	Có	Hàng năm đều thực hiện
26	Công ty không có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị	Không	Không	Không	Công ty không có Ủy ban kiểm toán
27	Công ty có số lượng cuộc họp Ủy ban kiểm toán ít hơn 02 lần/năm (trong trường hợp công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp)	Không	Không	Không	Công ty không có Ủy ban kiểm toán
28	Công ty không xây dựng quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong trường hợp công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp	Không	Không	Không	Công ty không có Ủy ban kiểm toán

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người được UQ CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên (chức vụ, đóng dấu-nếu là tổ chức)

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lê Hữu Châu**

